

## DANH SÁCH

**Tổ ANTT ở cơ sở tại các thôn trên địa bàn xã Thụy Hùng**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 368/QĐ-UBND, ngày 30/6/2026  
của UBND xã Thụy Hùng)

| STT | Họ và tên          | Năm sinh   | Chức danh        | Thôn                    | Ghi chú |
|-----|--------------------|------------|------------------|-------------------------|---------|
| 1.  | Nông Minh Hoàng    | 04/01/1997 | <b>Tổ trưởng</b> | <b>Hành Thanh</b>       |         |
| 2.  | Trương Xuân Trường | 27/03/1989 | Tổ phó           | Hành Thanh              |         |
| 3.  | Nông Văn Tuyên     | 22/10/1982 | Tổ viên          | Hành Thanh              |         |
| 4.  | Hoàng Văn Điền     | 08/02/1992 | <b>Tổ trưởng</b> | <b>Thanh Long</b>       |         |
| 5.  | Triệu Thị Sinh     | 10/07/1985 | Tổ phó           | Thanh Long              |         |
| 6.  | Nông Thị Tiên      | 27/10/1985 | Tổ viên          | Thanh Long              |         |
| 7.  | Lý Văn Nguyên      | 24/06/1987 | <b>Tổ trưởng</b> | <b>Thôn Pác Cú</b>      |         |
| 8.  | Tổ Hiến Trung      | 27/02/1975 | Tổ phó           | Thôn Pác Cú             |         |
| 9.  | Phan Thị Quyên     | 16/7/1990  | Tổ viên          | Thôn Pác Cú             |         |
| 10. | Lộc Quý Dương      | 26/08/1975 | <b>Tổ trưởng</b> | <b>Thôn Nà Phân</b>     |         |
| 11. | Lương Văn Bảy      | 04/11/1990 | Tổ phó           | Thôn Nà Phân            |         |
| 12. | Lăng Viết Tình     | 10/10/1962 | Tổ viên          | Thôn Nà Phân            |         |
| 13. | Hoàng Vũ Tiến      | 18/02/1993 | <b>Tổ trưởng</b> | <b>Thôn Đàng Van</b>    |         |
| 14. | Phù Thị Xuyên      | 09/01/1989 | Tổ phó           | Thôn Đàng Van           |         |
| 15. | Đàm Thị Niềm       | 05/11/1988 | Tổ viên          | Thôn Đàng Van           |         |
| 16. | Lương Đại Nghĩa    | 12/9/1986  | <b>Tổ trưởng</b> | <b>Thôn Bản Mạnh</b>    |         |
| 17. | Liều Thị Xuân      | 09/03/1976 | Tổ phó           | Thôn Bản Mạnh           |         |
| 18. | Hà Văn Thương      | 16/9/1990  | Tổ viên          | Thôn Bản Mạnh           |         |
| 19. | Hoàng Minh Thảo    | 01/4/1974  | <b>Tổ trưởng</b> | <b>Thôn Pá Tấp</b>      |         |
| 20. | Lương Văn Quân     | 15/10/1971 | Tổ phó           | Thôn Pá Tấp             |         |
| 21. | Vy Văn Hương       | 10/01/1973 | Tổ viên          | Thôn Pá Tấp             |         |
| 22. | Mông Văn Đại       | 13/9/1993  | <b>Tổ trưởng</b> | <b>Thôn Trùng Khánh</b> |         |
| 23. | Nông Huy Hiệu      | 05/11/1994 | Tổ phó           | Thôn Trùng Khánh        |         |
| 24. | Hoàng Thị Nhung    | 07/01/1989 | Tổ viên          | Thôn Trùng Khánh        |         |
| 25. | Lộc Văn Thức       | 03/8/1987  | <b>Tổ trưởng</b> | <b>Thôn Khuổi Thâm</b>  |         |
| 26. | Hà Văn Trần        | 11/10/1992 | Tổ phó           | Thôn Cúc Lùng           |         |
| 27. | Vy Văn Đồng        | 24/4/1985  | Tổ viên          | Thôn Cúc Lùng           |         |
| 28. | Chu Cảnh Phương    | 20/11/1974 | <b>Tổ trưởng</b> | <b>Thôn Na Hình</b>     |         |
| 29. | Phù Thị Tuyết      | 28/8/1983  | Tổ phó           | Thôn Na Hình            |         |
| 30. | Lô Thị Huệ         | 04/6/1993  | Tổ viên          | Thôn Na Hình            |         |
| 31. | Bế Văn Kỳ          | 11/11/1986 | <b>Tổ trưởng</b> | <b>Thôn Đoàn Kết</b>    |         |
| 32. | Vy Văn Viện        | 10/8/1978  | Tổ phó           | Thôn Đoàn Kết           |         |
| 33. | Lê Thị Hiền        | 02/02/1987 | Tổ viên          | Thôn Đoàn Kết           |         |
| 34. | Lương Văn Mười     | 20/10/1996 | <b>Tổ trưởng</b> | <b>Thôn Nà Tổng</b>     |         |
| 35. | Lê Ngọc Hương      | 07/01/1997 | Tổ phó           | Thôn Nà Tổng            |         |
| 36. | Hà Văn Thụ         | 09/8/1997  | Tổ viên          | Thôn Nà Tổng            |         |

